TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2025/LĐ-ST
Ngày: 21 - 4 - 2025
V/v: "Tranh chấp về hợp đồng lao động".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh - Phó trưởng Phòng nội vụ thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
2. Ông Nguyễn Lê Vân - Phó Chủ tịch Liên Đoàn lao động thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Thái Vương Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà**:* Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 373/2024/TLST-LĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc: "Tranh chấp về hợp đồng lao động", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2025/QĐXXST-LĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị L, sinh ngày 06/02/1990; CCCD: 038190037049; nơi thường trú: Làng Hép, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Người đại diện hợp pháp ông Võ Thành T, sinh năm 1999 nơi thường trú: Thôn Tây Nam 1, xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa hoặc bà Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh năm 2001; nơi thường trú: Ấp Vĩnh Thới, xã K, huyện T, tỉnh Tiền Giang - là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 10/7/2024), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1992; nơi thường trú: Xóm 2, Phúc Lai, xã T, huyện M, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở: Tổ 2C, khu phố Đồng An 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, khu phố Bình Hòa, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 10/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Bùi Thị L, trình bày:

Do có nhu cầu rút bảo hiểm xã hội nên bà đến liên hệ Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương để rút bảo hiểm xã hội theo quy định thì được Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương thông báo thời điểm từ tháng 06 năm 2009 đến tháng 01 năm 2011 bà có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH SF (hiện nay Công ty TNHH SF đã giải thể chấm dứt tồn tại) nên Công ty TNHH SF có thực hiện đóng bảo hiểm cho bà vào thời gian trên.

Tuy nhiên, trên thực tế khoảng thời điểm nêu trên bà đang làm việc tại công ty khác nên cùng một khoảng thời gian bà được đóng bảo hiểm xã hội tại hai công ty. Do đó, đến nay bà không thể thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm xã hội theo đúng quy định được.

Do thời gian năm 2009 bà có cho bạn cùng ở chung phòng trọ tên Vũ Thị Th mượn giấy chứng minh nhân dân của bà, để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH SF với tên của bà Bùi Thị L và tham gia bảo hiểm xã hội với tên của bà từ tháng 06 năm 2009 đến tháng 01 năm 2011, nhưng trên thực tế người ký kết hợp đồng và trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH SF, vào thời điểm nêu trên là bà Vũ Thị Th không phải bà Bùi Thị L. Do thời gian đó bà Vũ Thị Th chưa đủ tuổi ký kết hợp đồng lao động nên mới mượn giấy chứng minh nhân dân của bà để thực hiện ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH SF.

Do thời gian đã lâu nên hiện nay bà Vũ Thị Th không còn hợp đồng lao động trên để cung cấp cho Tòa án.

Hiện nay Công ty TNHH SF đã giải thể doanh nghiệp chấm dứt tồn tại.

Nhận thấy, việc ký kết hợp đồng lao động giữa bà Vũ Thị Th (hồ sơ là bà Bùi Thị L) và Công ty TNHH SF là sai quy định, đã vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà. Do đó bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên Hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên là Bùi Thị L (do Vũ Thị Th là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH SF trong khoảng thời gian từ tháng 06 năm 2009 đến tháng 01 năm 2011 là vô hiệu toàn bộ. Bà Bùi Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về hậu quả của hợp đồng vô hiệu và tự nguyện chịu mọi chi phí tố tụng, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn bà Vũ Thị Th trình bày:* Khoảng năm 2009 bà có mượn hồ sơ của bà Bùi Thị L để đi làm tại Công ty TNHH SF từ tháng 6 năm 2009 đến tháng 01 năm 2011. Do thời gian đã lâu bà không còn giữ hợp đồng lao động và hiện nay Công ty TNHH SF cũng không còn tồn tại.

Nay bà thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động Bùi Thị L (do bà Vũ Thị Th là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH SF trong thời gian từ tháng 6 năm 2009 đến tháng 01 năm 2011 là vô hiệu toàn bộ. Bà không có bất kỳ yêu cầu gì đối với vụ án trên, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày: Bà Bùi Thị L, sinh ngày 06/02/1990; CCCD: 038190037049 (CMND số 173419323) được Công ty TNHH SF đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động - Bệnh nghề nghiệp từ tháng 06 năm 2009 đến tháng 01 năm 2011 mã số sổ Bảo hiểm xã hội 7409200213.

Ngoài ra:

- Từ tháng 12/2008 đến tháng 02/2010 bà L được Công ty cổ phần S và từ tháng 02/2011 đến tháng 04/2011 bà L được Công ty TNHH Hài Mỹ Nhà máy Sài Gòn tham gia bảo hiểm xã hội với cùng số bảo hiểm xã hội 7408318784.

- Từ 05/2010 đến tháng 08/2010 bà L cũng được Công ty TNHH FREETREND INDUSTRIAL A (Việt Nam) tham gia bảo hiểm xã hội với số bảo hiểm xã hội 7910191033.

- Từ 09/2018 đến 12/2024 bà Loan cũng được Công ty TNHH giầy ALENA Việt Nam tham gia bảo hiểm xã hội với số bảo hiểm xã hội 3820771780.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bảo hiểm xã hội thành phố T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 15, 16, 49 và 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Bùi Thị L khởi kiện yêu cầu tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động tên Bùi Thị L (do bà Vũ Thị Th là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH SF trong thời gian từ tháng 06 năm 2009 đến tháng 01 năm 2011 là vô hiệu toàn bộ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp về hợp đồng lao động" được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Do Công ty TNHH SF đã giải thể chấm dứt tồn tại theo công văn số 346/ĐKKD ngày 18/02/2025 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương nên ngày 18/3/2025 bà Bùi Thị L có đơn đề nghị thay đổi tư cách tố tụng cụ thể: Bà không khởi kiện Công ty TNHH SF và cũng không thể đưa Công ty TNHH SF vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà bà khởi kiện bà Vũ Thị Th. Căn cứ Điều 68, 245 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thay đổi tư cách bà Vũ Thị Th từ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thành bị đơn trong vụ án và không đưa Công ty TNHH SF vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Vũ Thị Th có địa chỉ tại Tổ 2C, khu phố Đồng An 1, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[4] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[5] Các bên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH SF. Hiện nay Công ty TNHH SF đã giải thể chấm dứt tồn tại, bà Loan và bà Thu thống nhất có việc cho mượn hồ sơ và có giao kết hợp đồng. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về nội dung: Hội đồng xét xử xét thấy: Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thông tin Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương cung cấp có cơ sở xác định:

Bà Bùi Thị L có cho bà Vũ Thị Th mượn hồ sơ mang tên bà để xác lập hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 06 năm 2009 đến tháng 01 năm 2011 tại Công ty TNHH SF theo số Bảo hiểm xã hội 7409200213. Trong khoảng thời gian trên, cụ thể từ 05/2010 đến tháng 08/2010 bà L cũng được Công ty TNHH FREETREND INDUSTRIAL A (Việt Nam) tham gia bảo hiểm xã hội với số bảo hiểm xã hội 7910191033 và từ tháng 12/2008 đến tháng 02/2010 bà L được Công ty cổ phần S và từ tháng 02/2011 đến tháng 04/2011 bà L được Công ty TNHH H Nhà máy Sài Gòn tham gia bảo hiểm xã hội với cùng số bảo hiểm xã hội 7408318784.

Thực tế đối tượng lao động và ký kết hợp đồng tại Công ty TNHH SF từ tháng 06/2009 đến tháng 01/2011 là bà Vũ Thị Th không phải bà Bùi Thị L. Việc bà Thu mượn hồ sơ của bà Loan để đi làm tại Công ty TNHH SF là vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo khoản 1 Điều 15 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động 2019 đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Bà Vũ Thị Th không tranh chấp gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Bùi Thị L tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng 17, 19, 50, 51, 52 Bộ luật Lao động năm 2012 (các Điều 15, 16, 49, 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2019).

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị L về việc tranh chấp hợp đồng lao động với bị đơn bà Vũ Thị Th.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Bùi Thị L và Công ty TNHH SF trong thời gian từ tháng 06 năm 2009 đến tháng 01 năm 2011 bị vô hiệu toàn bộ.

- Về hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu: Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với các đương sự trên theo quy định pháp luật.

2 . Về án phí: Bà Bùi Thị L tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005271 ngày 17/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Nguyễn Thị Huệ

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**